

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13/8/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân
Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú – Là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2021/TLST– HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXX–ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/ QĐST- HNGĐ ngày 27/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H;

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Trần Văn N;

Địa chỉ: Thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/3/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Trần Văn N kết hôn ngày 08/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Cốc San, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh N hay rượu chè, không chịu

tu chí là làm ăn, thường xuyên chửi bới, đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà. Vì không chịu được cuộc sống vợ chồng với anh N, đến tháng 4/2017 chị H và con đã chuyển và nhập khẩu về nhà bố đẻ tại xã Bản Xen để sinh sống. Sau đó được khoảng 2 đến 3 năm anh N lên nhà Ngoại xin lỗi, vì nghĩ một mình nuôi con vất vả nên chị H đã tha thứ và quay lại chung sống với anh N tại nhà bà ngoại để vợ chồng làm ăn nuôi dạy con cái, nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh N lại chứng nào tật đấy, rồi lại rượu chè, đánh đập chị H, hai vợ chồng xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc, anh N lại bỏ về nhà tại xã Cốc San để sinh sống, còn chị H và hai con vẫn sống chung cùng với ông bà Ngoại tại xã Bản Xen và hai người đã chính thức sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc, chị Lý Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn N.

Về con chung: Trong thời gian chung chị H và anh N có 02 người con chung cháu Trần Anh Duy H, sinh ngày 20/11/2013 và cháu Trần Ngọc Bảo V, sinh ngày 21/7/2016. Nay ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng 02 cháu đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57- Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H.

Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Trần Văn N.

Về con chung: Giao cháu Trần Anh Duy H, sinh ngày 20/11/2013 và cháu Trần Ngọc Bảo V, sinh ngày 21/7/2016 cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Trần Văn N, nhưng anh Trần Văn N không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H. Nguyên đơn có đơn đề nghị không thể tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Trần Văn N kết hôn ngày 08/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Cốc San, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ, chồng không có sự hòa hợp, anh N thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Lý Thị H và anh Trần Văn N đã kéo dài, hai người đã sống ly thân, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị H. Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Trần Văn N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là cháu Trần Anh Duy H, sinh ngày 20/11/2013 và cháu Trần Ngọc Bảo V, sinh ngày 21/7/2016. Khi ly hôn nguyên đơn xin được nuôi dưỡng 02 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu bị đơn phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trần Anh Duy H, sinh ngày 20/11/2013 và cháu Trần Ngọc Bảo V, sinh ngày 21/7/2016 còn nhỏ, từ khi khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị H là người chăm sóc hai con, anh N đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5/2021. Chị H hiện nay làm nghề nông, ngoài ra còn buôn bán nhỏ mức thu nhập là 6.000.000đ(Sáu triệu đồng)/ tháng. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Lý Thị H. Giao cháu Trần Anh Duy H, sinh ngày 20/11/2013 và cháu Trần Ngọc Bảo V, sinh ngày 21/7/2016 cho chị Lý Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Trần Văn N. Hôn nhân của chị Lý Thị H và anh Trần Văn N chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Trần Anh Duy H, sinh ngày 20/11/2013 và cháu Trần Ngọc Bảo V, sinh ngày 21/7/2016 cho chị Lý Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0000557 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai; Xác nhận chị Lý Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP.Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Cốc San(1);
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

